

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 22-01-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Đình Liên và ông Vũ Đăng Đông

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Hiếu - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đức A (tên gọi khác: Nam A), sinh năm 1995; nơi sinh: xã PU, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn LM, xã PU, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu A1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A2; tiền án: Bản án số 28 ngày 12/5/2022, Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 18/10/2022; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 37 ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 21/9/2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bùi Văn Q, sinh năm 1970; nơi sinh: xã TX, huyện NT, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khu W, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q1 (đã chết) và bà Trần Thị Q2 (đã chết); bị cáo có vợ là

Nguyễn Thị Q3 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: +) Bản án số 09 ngày 27/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2019; ++) Bản án số 45 ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2023; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm MQ, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** anh Phạm Văn T, anh Nguyễn Đình Nghĩa, anh Ngô Minh Đ, bà Nguyễn Thị S (có mặt bà S; vắng mặt anh T, anh N, anh Đ).

- **Người chứng kiến:** anh Nguyễn Ngọc C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8/2023, Đức A đi đến khu vực Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương gặp và mua 1 túi ma túy loại hồng phiến của nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000^d mang về nhà cất giấu vào chiếc hộp trong phòng ngủ của mình mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ ngày 28/8/2023, Đức A tiếp tục đi đến khu vực Quán Gỏi gặp và mua được của thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 1 túi nilon bên trong có ma túy đá với giá 2.500.000^d, mang về nhà chia một phần thành 9 túi nhỏ đã được chuẩn bị trước, phần còn lại vẫn để trong túi nilon lúc ban đầu mua được. Sau đó Đức A sử dụng hết 1 trong số 9 túi nhỏ ma túy đã chia, số ma túy còn lại Đức A cất giấu trong cùng chiếc hộp chứa ma túy hồng phiến đã mua trước đó, mục đích để mang bán kiếm lời.

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 28/8/2023 trong lúc thuê xe tắc xi đi chơi cùng nhau, Phạm Việt T mượn điện thoại của A Nguyễn Đình N rồi lắp sim của mình vào gọi đến điện thoại của Q (điện thoại Q mượn của chị Trần Thị V) hỏi mua 500.000^d ma túy đá. Tiếp rủ anh N đi đến nhà Q nhưng không nói cho anh N biết đến để mua ma túy. Khi đến nơi, Q yêu cầu T chuyển khoản cho Q 550.000^d. Sau khi nhận được tiền, Q bảo T và N ngồi đợi. Cùng lúc này, Q chuyển khoản 450.000^d từ tài khoản của mình đến tài khoản của Đức A, đồng thời gọi điện thoại bảo Đức A mang đến bán cho 1 túi ma túy đá, Q đã chuyển 450.000^d, còn 50.000^d Q nợ trả sau, Đức A đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đức A điều khiển xe mô tô BKS 89C1 - 018.15 (mượn của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S) cầm theo 1 túi ma túy đá đi đến đầu ngõ đưa cho Q rồi đi về nhà. Q mang túi ma túy vào nhà đưa cho T, sau đó T và N đi về. Trên đường về đến khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Thị Tranh, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, T bảo N đứng ở ngoài đợi, T đi vào bên trong nghĩa trang rồi bỏ túi ma túy

vừa mua được của Q và dụng cụ giấu sẵn trong người ra để sử dụng, ngay sau khi T sử dụng xong thì bị Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Thúc Kháng phát hiện, thu giữ các vật dụng T vừa dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy cùng 1 vỏ túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng bám dính.

Sau khi bán ma túy cho Q, Đức A đi về nhà, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đức A điều khiển xe mô tô BKS 89C1 - 018.15 đi đón Ngô Minh Đ tại Quán Gỏi, Bình Giang. Khi đi, Đức A cầm sẵn trên tay phải 1 túi ma túy đá và treo chiếc hộp bên trong chứa 8 túi ma túy còn lại ở móc giá treo đồ bên phải xe mô tô để nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi đón được Đ, Đức A chở Đức đi về đến khu vực ngõ số 4, đường Phạm Ngũ Lão, thị trấn Kê Sắt thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phối hợp với Công an thị trấn Kê Sắt phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đức A 1 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu 1 hộp làm bằng nhựa và vải có khóa kéo ở móc treo đồ bên phải xe mô tô, bên trong có 1 túi nilon kích thước (4 x 6)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 1 túi nilon kích thước (4 x 6)cm chứa chất tinh thể màu hồng, 6 túi nilon cùng kích thước (1,5 x 1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 1 túi nilon màu trắng kích thước (9 x 13)cm. Quản lý của Đức A xe mô tô BKS 89C1 - 018.15. Ngày 29/8/2023, Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và giao nộp điện thoại nhãn hiệu Nokia C20.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đức A ở thôn LM, xã PU, huyện AT, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ một số dụng cụ liên quan đến hành vi mua bán, sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh và bên trong túi nilon thu giữ của Phạm Việt T gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 412/KL-KTHS.

Kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng thu tại bàn tay phải của Đức A có khối lượng 0,148g là ma túy loại Methamphetamine; chất rắn màu hồng trong túi nilon (thu trong hộp của Đức A) có khối lượng 0,060g là ma túy loại Methamphetamine; chất rắn màu trắng trong 7 túi nilon màu trắng (thu trong hộp của Đức A) có tổng khối lượng 3,249g là ma túy loại Methamphetamine; tìm thấy ma túy loại Methamphetamine trong mẫu chất muối đen và chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh thu tại nhà Đức A, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 2 túi nilon và trong ống hút là ma túy Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định 3,194g

Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu trong 3 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2, T3 đều niêm phong số 413/KL-KTHS. Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, DA mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 24-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đức A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội dA và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Về tội dA:* tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đức A, Bùi Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. *Về hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đức A từ 5 năm 9 tháng đến 6 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. *Về hình phạt bổ sung:* áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng. *Về vật chứng:* áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chị Trần Thị V điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20; tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại do động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 của bị cáo Nguyễn Văn Đức A; tịch thu tiêu hủy: 3,194g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa, 02 nắp chai, 04 ống hút, 04 bật lửa, 01 hộp nhựa, 02 đầu đốt, 01 cân tiểu ly, các vỏ túi nilon; tịch thu số tiền 450.000^d của Nguyễn Văn Đức A và số tiền 100.000^d của Bùi Văn Q nộp vào ngân sách nhà nước. *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2023, tại ngõ số 4 đường Phạm Ngũ Lão thuộc khu 3, thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Đức A có hành vi bán trái phép cho Bùi Văn Q 1 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000^d, Q bán lại cho Phạm Việt T với giá 550.000^d. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Đức A có hành vi cất giấu trái phép trên người và trên xe mô tô BKS 89C1 - 018.15 tổng số 3,457g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác kiếm lời, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích kiếm lời, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Bùi Văn Q đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đức A theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn Q theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nguyễn Văn Đức A là người bán ma túy cho Bùi Văn Q nên giữ vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án; Bùi Văn Q chịu trách nhiệm về số ma túy đã bán cho Phạm Việt T.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: *Về nhân thân:* các bị cáo đều có nhân thân xấu. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Q có mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, sau khi phạm tội và bị phát hiện bị cáo đã đến Cơ quan điều tra trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Về tình tiết tăng nặng:* bị cáo Đức A đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đức A, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; Chị Trần Thị V cho Q mượn điện thoại nhưng không biết việc Q dùng vào việc mua bán ma túy; anh Nguyễn Đình N đi cùng Phạm Việt T và cho T mượn điện thoại nhưng không biết T dùng để mua ma túy; bà Nguyễn Thị S là mẹ của Đức A, cho Đức A mượn xe mô tô BKS 89C1 - 018.15 nhưng không biết Đức A cất giấu ma túy, mua bán ma túy; anh Ngô Minh Đ đi cùng Đức A nhưng không biết Đức A cất giấu ma túy để bán nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Việt T, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Đức A, ngày 09/11/2023, Công an huyện Bình Giang đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 89C1 - 018.15 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị S, bà S không biết Đức A mượn xe để cất giấu ma túy, mua bán ma túy nên ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà S là phù hợp.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị V, chị V không biết Q mượn để dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho chị V.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 của bị cáo Nguyễn Văn Đức A, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước;

Đối với 3,194g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 1 chai nhựa, 2 nắp chai, 4 ống hút, 4 bật lửa, 1 hộp nhựa, 2 đầu đốt, 1 cân tiểu ly, các vỏ túi nilon, là vật chứng của vụ án và vật không còn giá trị sử dụng, các bị cáo và Phạm Việt T không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với số tiền 450.000^d của Nguyễn Văn Đức A và số tiền 100.000^d của Bùi Văn Q, là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về phong tỏa tài khoản: do bị cáo Đức A bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đồng thời bị truy thu số tiền do phạm tội mà có nên cần tiếp tục phong tỏa tài khoản của bị cáo tại Ngân hàng theo Lệnh Phong tỏa tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang để đảm bảo cho việc thi hành án. Việc hủy bỏ phong tỏa tài khoản được thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đức A;

Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả 02 bị cáo.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Đức A và Bùi Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đức A 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2023.

- Bị cáo Bùi Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đức A, Bùi Văn Q, mỗi bị cáo 10.000.000^d (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

Trả lại chị Trần Thị V điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20.

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại do động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 của bị cáo Nguyễn Văn Đức A.

Tịch thu tiêu hủy: 3,194g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa, 02 nắp chai, 04 ống hút, 04 bật lửa, 01 hộp nhựa, 02 đầu đốt, 01 cân tiểu ly, các vỏ túi nilon.

Tịch thu số tiền 450.000^d (bốn trăm lăm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn Đức A và số tiền 100.000^d (một trăm nghìn đồng) của Bùi Văn Q nộp vào ngân sách nhà nước.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đức A, Bùi Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về phong tỏa tài khoản:

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0983294395 của Nguyễn Văn Đức A tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) theo Lệnh Phong tỏa tài khoản số 15/LPT-CQĐT ngày 26/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Bình Giang và Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 03/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hải Dương để đảm bảo cho việc thi hành án.

Việc hủy bỏ phong tỏa tài khoản được thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT - CA huyện Bình Giang;
- Phòng HSNV – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Nam